TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/DS-ST
Ngày: 16 -5-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Vạn Sinh

2. Bà Hoàng Thị Hồng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nông Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16-5-2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2018/TLST-DS ngày 14/12/2018 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐDS-ST ngày 10/4/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019 ngày 26/4/ 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị M (có mặt).
Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Bị đơn: Ông Y T Niê và bà H K Mlô (đều vắng mặt).
Địa chỉ: Buôn T, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
Người làm chứng: Ông Y W Mlô (vắng mặt)
Địa chỉ: Buôn K, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****/Trong đơn khởi kiện, tại phiên Tòa Bà Lê Thị M trình bày:*** Vào ngày 10/7/2017, tôi có cho vợ chồng Ông Y T Niê và bà H K Mlô vay số tiền 700.000.000đ *(Bảy trăm triệu đồng),* mục đích vay vợ chồng bà H K Mlô đáo hạn ngân hàng, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất bằng miệng và thời hạn trả là sau 15 ngày. Tuy nhiên, đến nay tôi đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng Ông Y T Niê và bà H K Mlô vẫn chưa trả cho tôi số tiền trên.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng Ông Y T Niê và bà H K Mlô phải trả cho tôi tổng số tiền là 826.000.000đ *(Tám trăm hai mươi sáu triệu đồng),* trong đó, nợ gốc là 700.000.000đ *(Bảy trăm triệu đồng),* nợ lãi 126.000.000đ (tiền lãi tính từ ngày 25/7/2017 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, tính tròn 18 tháng với lãi suất 1%/tháng, thành tiền 700.000.000đ x 1% x 18 tháng = 126.000.000đ).

Tại biên bản hòa giải bà M yêu cầu vợ chồng bà H K Mlô phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền lãi tính từ ngày 10/7/2017 đến ngày làm đơn 09/11/2018) với lãi suất 1%/tháng.

/ Bị đơn bà H K Mlô trình bày: Vào ngày 10/7/2017, giữa tôi và Bà Lê Thị M có lập một giấy vay tiền có nội dung tôi vay bà M 700.000.000đ *(Bảy trăm triệu đồng)*, tôi là người trực tiếp viết giấy và ký xác nhận bên vay. Sau khi nhận tiền của bà M thì tôi đưa hết số tiền trên cho ông Y W Mlô.

Nay Bà Lê Thị M yêu cầu tôi phải trả tổng số tiền là 826.000.000đ *(Tám trăm hai mươi sáu triệu đồng)*, trong đó, nợ gốc là 700.000.000đ *(Bảy trăm triệu đồng),* nợ lãi 126.000.000đ (tiền lãi tính từ ngày vay 10/7/2017 đến ngày làm đơn 09/11/2018, tính tròn 18 tháng với lãi suất 1%/tháng, thành tiền 700.000.000đ x 1% x 18 tháng = 126.000.000đ) thì tôi không đồng ý trả. Vì lý do số tiền trên đều do anh Y W Mlô vay, tôi không sử dụng số tiền trên. Đề nghị Tòa án triệu tập anh Y W Mlô tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án.

/ Bị đơn ông Y T Niê trình bày: Tôi không đồng ý trả số tiền trên cho bà M, tôi không biết số nợ trên, tôi thừa nhận chữ ký trong giấy vay tiền là của tôi nhưng tôi không vay tiền của bà M, khi bà M đưa giấy cho tôi, tôi tưởng là giấy tờ liên quan đến đất đai nên đã ký mà không đọc nội dung.

/ Người làm chứng ông Y W Mlô: Ngày 28/12/2018 Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã tiến hành xác minh địa chỉ nơi cư trú của ông Y W Mlô tại địa phương. Qua xác minh cho thấy: Ông Y W Mlô trước đây sinh sống tại địa phương, tuy nhiên từ tháng 9/2017 đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện nay không biết ông Y W Mlô ở đâu, làm gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn, người làm chứng không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72, 77 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 700.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật;

Tại phiên tòa nguyên đơn Bà Lê Thị M giữ nguyên về yêu cầu khởi kiện, về

lãi suất bà yêu cầu vợ chồng bà H K Mlô phải trả cho bà từ ngày 25/7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (16/5/2019) theo mức lãi suất 1%/tháng và tiếp tục tính lãi phát sinh đến khi trả hết nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 14/12/2018 Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ thụ lý về việc khởi kiện của nguyên đơn Bà Lê Thị M là đúng trình tự, thủ tục theo điều 191; 195 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX xác định đây là quan hệ pháp luật hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, người làm chứng ông Y W Mlô bỏ đi khỏi nơi cư trú Buôn K, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị M về việc yêu cầu Ông Y T Niê và bà H K Mlô phải trả số tiền 826.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại giấy vay tiền đề ngày 10/7/2017 do bà M cung cấp thể hiện nội dung Ông Y T Niê và bà H K Mlô vay của Bà Lê Thị M số tiền 700.000.000 đồng, hẹn 15 ngày sau sẽ trả (tức ngày 25/7/2017) và không thỏa thuận lãi suất, không thế chấp tài sản gì, đã qúa thời hạn trên bà M yêu cầu trả nợ nhưng vợ chồng bà H K Mlô không trả, trong quá trình giải quyết vợ chồng Ông Y T Niê và bà H K Mlô thừa nhận có viết giấy vay tiền của bà M với số tiền 700.000.000đ và ký nhận, sau khi nhận tiền xong đưa hết cho ông Y W Mlô (là anh trai của bà H K Mlô), nhưng trong giấy vay tiền ông Y W Mlô ký với tư cách người làm chứng. Như vậy, việc bà M khởi kiện yêu cầu Ông Y T Niê và bà H K Mlô phải có trách nhiệm trả số tiền 700.000.000 đồng gốc cho bà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463; 466; 470 Bộ luật Dân sự.

[3.2] Về yêu cầu lãi suất: Xét trong giấy vay tiền giữa Ông Y T Niê và bà H K Mlô với bà M không thể hiện lãi suất, tuy nhiên đến hạn Ông Y T Niê và bà H K Mlô không trả nợ cho bà M và bà M yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng từ ngày 25/7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (16/5/2019) theo mức lãi suất 1%/tháng HĐXX

xét thấy: Việc bà M yêu cầu tính lãi 1%/tháng là không có căn cứ vì trong giấy vay tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất, vì vậy HĐXX chỉ chấp nhận tính lãi suất cho bà M theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ là 10%/năm tương ứng với 0,83%/ tháng từ ngày 25/7/2017 đến ngày xét xử 16/5/2019 là 21 tháng 21 ngày.

Cụ thể: 700.000.000đ x 0,83% x 21 tháng 21 ngày = 126.077.000đ là phù hợp với khoản 4 điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Xét ý kiến của bà M về việc hai bên có thỏa thuận miệng về lãi suất nhưng không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

[5] Xét về ý kiến của Ông Y T Niê và bà H K Mlô cho rằng không sử dụng số tiền đó mà đưa cho ông Y W Mlô nhưng không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

[6]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 357; Điều 463; Điều 466; ; Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lê Thị M.

Buộc bị đơn Ông Y T Niê và bà H K Mlô phải trả cho Bà Lê Thị M tổng số tiền 826.077.000đ *(Tám trăm hai sáu triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)*, trong đó tiền gốc 700.000.000 đồng và tiền lãi là 126.077.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 để tính lãi suất giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

2. Về án phí:

Bị đơn Ông Y T Niê và bà H K Mlô phải chịu 36.782.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Bà Lê Thị M 18.390.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0011283 ngày 13/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự TX B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm